

Số: /BHXH-QLT
V/v hướng dẫn thu BHXH, BHYT, BHTN,
BHTNLD-BNN từ ngày 01/01/2019

Thái Bình, ngày tháng 12 năm 2018

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động;
- Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố.

Thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13, Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, Công văn số 2145/SLĐT BXH-LĐTLBHXH ngày 18/12/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thái Bình; Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN) từ ngày 01/01/2019 như sau:

I. Đối tượng điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (HĐLĐ) theo quy định của Bộ luật lao động.
2. Doanh nghiệp thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
3. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động theo hợp đồng lao động.
4. Cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam có thuê mướn lao động theo hợp đồng lao động (trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định số 157/2018/NĐ-CP).

Các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức và cá nhân quy định tại các khoản 2, khoản 3 và khoản 4 trên (sau đây gọi chung là doanh nghiệp).

II. Mức lương tối thiểu vùng

Mức lương tối thiểu vùng thực hiện từ ngày 01/01/2019 như sau:

1. Mức 3.520.000 đồng/tháng áp dụng đối với các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thành phố Thái Bình, bao gồm các doanh nghiệp ở các phường, xã thuộc địa bàn thành phố Thái Bình và doanh nghiệp trong các khu công nghiệp: Nguyễn Đức Cảnh, Phúc Khánh, Sông Trà, Gia Lễ (vùng III theo quy định tại Nghị định số 157/2018/NĐ-CP).
2. Mức 2.920.000 đồng/tháng áp dụng đối với các doanh nghiệp hoạt động ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện và các khu công nghiệp: Tiền Hải, Cầu Ngàn. (vùng IV theo quy định tại Nghị định số 157/2018/NĐ-CP).

Các doanh nghiệp không được trả lương cho người lao động làm công việc giản đơn nhất trong điều kiện bình thường, thấp hơn mức tiền lương tối thiểu vùng theo quy định trên.

Mức lương của người lao động đã qua học nghề, đào tạo nghề (kể cả lao động tự học nghề hoặc do doanh nghiệp đào tạo nghề) phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng quy định trên. Nếu làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại thì phải cộng thêm ít nhất 5% so với mức lương của nghề, công việc có điều kiện lao động bình thường.

III. Tiền lương, phụ cấp lương; tỷ lệ đóng; trách nhiệm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

1. Tiền lương, phụ cấp lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

1.1. Đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có).

1.2. Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định: Theo quy định tại Điều 30 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, quy định như sau:

a) Từ ngày 01/01/2018 trở đi tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc là mức lương, phụ cấp lương theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bao gồm:

- Mức lương là mức lương tính theo thời gian của công việc hoặc chức danh theo thang lương, bảng lương do người sử dụng lao động xây dựng theo quy định của pháp luật lao động mà hai bên đã thỏa thuận. Đối với người lao động hưởng lương theo sản phẩm hoặc lương khoán thì ghi mức lương tính theo thời gian để xác định đơn giá sản phẩm hoặc lương khoán.

- Phụ cấp lương là các khoản phụ cấp lương để bù đắp yếu tố về điều kiện lao động, tính chất phức tạp công việc, điều kiện sinh hoạt, mức độ thu hút lao động mà mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động chưa được tính đến hoặc tính chưa đầy đủ như phụ cấp chức vụ, chức danh; phụ cấp trách nhiệm; phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thâm niên; phụ cấp khu vực; phụ cấp lưu động; phụ cấp thu hút và các phụ cấp có tính chất tương tự.

Các khoản bổ sung khác theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 4, Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH bao gồm các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động và trả thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương.

b) Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc không bao gồm các khoản chế độ và phúc lợi khác, như tiền thưởng theo quy định tại Điều 103 của Bộ luật Lao động, tiền thưởng sáng kiến; tiền ăn giữa ca; các khoản hỗ trợ xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ; hỗ trợ khi người lao động có thân nhân bị chết, người lao động có người thân kết hôn, sinh nhật của người lao động, trợ cấp cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị tai nạn lao

động, bệnh nghề nghiệp và các khoản hỗ trợ, trợ cấp khác ghi thành mục riêng trong hợp đồng lao động theo khoản 11, Điều 4 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

c) Mức tiền lương đóng BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN tối đa bằng 20 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

d) Mức tiền lương đóng BHTN tối đa bằng 20 lần mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định.

2. Tỷ lệ đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN

Tỷ lệ đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN quy định như sau:

- Mức đóng BHXH bằng 25% mức tiền lương, tiền công tháng của người lao động, trong đó người sử dụng lao động đóng 17%, người lao động đóng bằng 8%.

- Mức đóng TNLD-BNN bằng 0,5% mức tiền lương, tiền công tháng của người lao động, do người sử dụng lao động đóng.

- Mức đóng BHYT bằng 4,5% mức tiền lương, tiền công tháng của người lao động, trong đó người sử dụng lao động đóng bằng 3%, người lao động đóng bằng 1,5%.

- Mức đóng BHTN bằng 2% mức tiền lương, tiền công tháng của người lao động, trong đó người sử dụng lao động đóng bằng 1%, người lao động đóng bằng 1%.

3. Trách nhiệm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN

Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội thì hằng tháng người sử dụng lao động có trách nhiệm trích từ quỹ tiền lương, tiền công của những người lao động đồng thời trích từ tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN của từng người lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN theo mức quy định vào tài khoản chuyên thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội tại Kho bạc Nhà nước hoặc các Ngân hàng thương mại.

Nhận công văn, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Bảo hiểm xã hội tỉnh (qua Phòng Quản lý thu) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ BHXH tỉnh;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Website BHXH tỉnh;
- Lưu: VT, QLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thiên Thai